



**I. TRẮC NGHIỆM ( 7 điểm)**

**Câu 1:** Chiến thắng Vạn Tường (1965) của quân dân miền Nam Việt Nam mở đầu cao trào đấu tranh nào sau đây?

- A. Một tác không đi, một li không rời.
- B. Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt.
- C. Chống Mĩ bình định, lấn chiếm.
- D. Phá ấp chiến lược, lập làng chiến đấu.

**Câu 2:** Âm mưu cơ bản của Mĩ khi thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam là?

- A. Dùng người Việt đánh người Việt.
- B. Tách dân ra khỏi cách mạng.
- C. Chia cắt lâu dài Việt Nam.
- D. Biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.

**Câu 3:** “Cuộc kháng chiến chống Mĩ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mĩ đến thắng lợi hoàn toàn...” đoạn trích trên nằm trong văn bản nào?

- A. Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. Bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Trường Chinh.

**Câu 4:** Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ sử dụng lực lượng quân đội nào là chủ yếu?

- A. Quân đội Sài Gòn.
- B. Quân Mĩ.
- C. Quân đồng minh Mĩ.
- D. Quân Mĩ và quân Sài Gòn.

**Câu 5:** Nhân dân ta chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mĩ bằng sức mạnh của ?

- A. của hậu phương miền Bắc và tiền tuyến miền Nam.
- B. của lực lượng quân đội cách mạng.
- C. cả dân tộc, của tiền tuyến và hậu phương.
- D. của dân tộc và sự ủng hộ của phe xã hội chủ nghĩa.

**Câu 6:** Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 -1954) kết thúc, miền Bắc đã cơ bản hoàn thành cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng văn hóa.
- C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. Cách mạng ruộng đất

**Câu 7:** Thắng lợi mở đầu trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của nhân dân miền Nam là?

- A. Vạn Tường.
- B. Bình Giã.
- C. Ấp Bắc.
- D. Núi Thành.

**Câu 8:** Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965), chiến thuật được Mĩ sử dụng phổ biến là

- A. “tổ cộng, diệt cộng”
- B. “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.
- C. dồn dân lập “ấp chiến lược”.
- D. “tìm diệt” và “bình định”

**Câu 9:** Trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ và chính quyền Sài Gòn thực hiện biện pháp nào dưới đây?

- A. Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”.
- B. Tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”.
- C. Bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.
- D. Tiến hành các cuộc hành quân càn quét.

**Câu 10:** Điểm giống nhau trong các loại hình chiến tranh của Mĩ xâm lược Việt Nam từ 1954 -1973 là gì?

- A. Là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu cũ.
- B. Sử dụng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.
- C. Sử dụng quân đội Mĩ là chủ yếu.
- D. Đều là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.

**Câu 11:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) đã xác định cách mạng miền Bắc có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của cách mạng cả nước?





- A. Căn cứ địa cách mạng.
- C. Hậu phương kháng chiến.

- B. Quyết định nhất
- D. Quyết định trực tiếp.

**Câu 12:** Thắng lợi nào của quân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 -1975) đã buộc Mỹ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất?

- A. Thắng lợi trong trận Ấp Bắc (Mĩ Tho).
- B. Thắng lợi trong trận Núi Thành (Quảng Nam).
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- D. Chiến thắng trong trận Vạn Tường (Quảng Ngãi).

**Câu 13:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) đề ra chủ trương nào?

- A. Tiến hành chiến tranh nhân dân trên cả hai miền Nam – Bắc.
- B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở hai miền Nam – Bắc.
- C. Tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Nam – Bắc.
- D. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở hai miền Nam – Bắc.

**Câu 14:** Từ 1961-1965, quân đội Sài Gòn tiến hành những hoạt động phá hoại miền Bắc Việt Nam , phong tỏa biên giới, vùng biển nhằm mục đích gì?

- A. Ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.
- B. Dồn dân lập ấp chiến lược.
- C. Phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.
- D. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân ta.

**Câu 15:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968?

- A. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mỹ.
- B. Buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- C. Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
- D. Giáng đòn mạnh vào chính sách thực dân mới của Mỹ.

**Câu 16:** Theo Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, những quyền nào được coi là quyền dân tộc cơ bản?

- A. Độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- B. Tự do, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- C. Độc lập, dân chủ, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- D. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

**Câu 17:** Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang

- A. chuyển dần sang đấu tranh chính trị.
- B. gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.
- C. giữ vững và phát triển thế tiến công.
- D. chuyển hẳn sang tiến công chiến lược.

**Câu 18:** Chiến thắng của quân dân miền Bắc trong việc đánh bại cuộc tập kích chiến lược đường không của Mỹ cuối năm 1972 được coi như

- A. trận “Điện Biên Phủ trên không”.
- B. trận “Điện Biên Phủ”.
- C. trận “Ấp Bắc”.
- D. trận “Vạn Tường”.

**Câu 19:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954)?

- A. Đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm.
- B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.
- D. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.

**Câu 20:** Thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam đã

- A. trực tiếp buộc Mỹ đưa quân đội tham chiến tại chiến trường miền Nam.
- B. làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- C. làm phá sản chiến lược “ Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.
- D. chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.



**Câu 21:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam?

- A. Cố giành lại thế chủ động trên chiến trường miền Nam Việt Nam.
- B. Tạo ra ưu thế mới về binh lực và hỏa lực có thể áp đảo quân chủ lực của Việt Nam.
- C. Dồn dân lập “ấp chiến lược” và coi đây là “quốc sách”.
- D. Mở các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định” vào “vùng đất thánh Việt Cộng”.

**Câu 22:** Mục đích chủ yếu của Mĩ khi tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ hai (1972) là

- A. cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam.
- B. ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.
- C. uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của quân dân Việt Nam.
- D. cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, tạo thế mạnh trên bàn đàm phán Pari.

**Câu 23:** Việc Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào?

- A. “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- B. “Chiến tranh cục bộ”.
- C. “Chiến tranh đặc biệt”.
- D. “Đông Dương hóa chiến tranh”.

**Câu 24:** Mục đích của Mĩ trong việc thay chân Pháp ở miền Nam Việt Nam là

- A. giúp đỡ nhân dân miền Nam Việt Nam khắc phục hậu quả của chiến tranh.
- B. thực hiện các điều khoản của Hiệp định Giơ - ne - vơ mà Pháp chưa thi hành.
- C. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ.
- D. thực hiện ý đồ kéo dài và quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương của Mĩ.

**Câu 25:** Để thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam, Mĩ đã thực hiện thủ đoạn gì?

- A. Dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- B. Cường ép, dụ dỗ đồng bào miền Bắc di cư vào miền Nam.
- C. Phá hoại cơ sở kinh tế, văn hóa ở miền Bắc.
- D. Trả thù những người kháng chiến ở miền Nam.

**Câu 26:** Thắng lợi về chính trị của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là

- A. Trung ương cục miền Nam được thành lập (1/1961).
- B. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập (1960).
- C. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời (1969).
- D. Các lực lượng vũ trang thống nhất thành Quân đội giải phóng miền Nam (2/1961).

**Câu 27:** Thực hiện Hiệp định Giơnevơ, ngày 10/10/1954, diễn ra sự kiện nào?

- A. Trung ương Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ tịch về đến Hà Nội.
- B. Quân ta vào tiếp quản thủ đô Hà Nội.
- C. Pháp rút quân khỏi đảo Cát Bà (Hải Phòng).
- D. Chính phủ ra mắt nhân dân Hà Nội

**Câu 28:** Tháng 1/1959, Hội nghị lần thứ 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng quyết định để nhân dân miền Nam Việt Nam

- A. sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ – Diệm.
- B. tiếp tục đấu tranh chính trị chống chính quyền Mĩ – Diệm.
- C. nổi dậy đánh địch bằng ba mũi giáp công.
- D. đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

## II. TỰ LUẬN ( 3 điểm)

Câu 1. Ý nghĩa của phong trào Đồng Khởi (1/1960). (1đ)

Câu 2. Trình bày các điều khoản trong nội dung của Hiệp định Pari về Việt Nam (27/1/1973). (2đ).

.....HẾT.....

Họ và tên:.....SBD.....Lớp:.....



I. TRẮC NGHIỆM ( 7 điểm)

Câu 1: Thực hiện Hiệp định Giơnevơ, ngày 10/10/1954, diễn ra sự kiện nào?

- A. Trung ương Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ tịch về đến Hà Nội.
- B. Quân ta vào tiếp quản thủ đô Hà Nội.
- C. Pháp rút quân khỏi đảo Cát Bà (Hải Phòng).
- D. Chính phủ ra mắt nhân dân Hà Nội

Câu 2: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn...” đoạn trích trên nằm trong văn bản nào?

- A. Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. Bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Trường Chinh.

Câu 3: Thắng lợi mở đầu trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của nhân dân miền Nam là?

- A. Vạn Tường.                      B. Bình Giã.                      C. Ấp Bắc.                      D. Núi Thành.

Câu 4: Thắng lợi về chính trị của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là

- A. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập (1960).
- B. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời (1969).
- C. Trung ương cục miền Nam được thành lập (1/1961).
- D. Các lực lượng vũ trang thống nhất thành Quân đội giải phóng miền Nam (2/1961).

Câu 5: Trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) ở miền Nam Việt Nam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn thực hiện biện pháp nào dưới đây?

- A. Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”.                      B. Tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”.
- C. Bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.                      D. Tiến hành các cuộc hành quân càn quét.

Câu 6: Từ 1961-1965, quân đội Sài Gòn tiến hành những hoạt động phá hoại miền Bắc Việt Nam , phong tỏa biên giới, vùng biển nhằm mục đích gì?

- A. Phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.
- B. Dồn dân lập ấp chiến lược.
- C. Ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.
- D. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân ta.

Câu 7: Nội dung nào **không** phản ánh đúng âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam?

- A. Cố giành lại thế chủ động trên chiến trường miền Nam Việt Nam.
- B. Tạo ra ưu thế mới về binh lực và hỏa lực có thể áp đảo quân chủ lực của Việt Nam.
- C. Mở các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định” vào “vùng đất thánh Việt Cộng”.
- D. Dồn dân lập “ấp chiến lược” và coi đây là “quốc sách”.

Câu 8: Thắng lợi nào của quân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 -1975) đã buộc Mỹ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất?

- A. Thắng lợi trong trận Núi Thành (Quảng Nam).
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- C. Chiến thắng trong trận Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- D. Thắng lợi trong trận Ấp Bắc (Mĩ Tho).

Câu 9: Mục đích của Mỹ trong việc thay chân Pháp ở miền Nam Việt Nam là

- A. giúp đỡ nhân dân miền Nam Việt Nam khắc phục hậu quả của chiến tranh.



- B. thực hiện các điều khoản của Hiệp định Giơ - ne - vơ mà Pháp chưa thi hành.  
 C. thực hiện ý đồ kéo dài và quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương của Mĩ.  
 D. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ.
- Câu 10:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) đã xác định cách mạng miền Bắc có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của cách mạng cả nước?  
 A. Căn cứ địa cách mạng. B. Hậu phương kháng chiến.  
 C. Quyết định nhất D. Quyết định trực tiếp.
- Câu 11:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954)?  
 A. Đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm.  
 B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.  
 C. Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.  
 D. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.
- Câu 12:** Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965), *chiến thuật* được Mĩ sử dụng phổ biến là  
 A. “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”. B. dồn dân lập “ấp chiến lược”.  
 C. “tìm diệt” và “bình định” D. “tổ cộng, diệt cộng”
- Câu 13:** Theo Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, những quyền nào được coi là quyền dân tộc cơ bản?  
 A. Độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.  
 B. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.  
 C. Tự do, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.  
 D. Độc lập, dân chủ, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- Câu 14:** Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 -1954) kết thúc, miền Bắc đã cơ bản hoàn thành cuộc cách mạng nào?  
 A. Cách mạng văn hóa. C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.  
 B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. D. Cách mạng ruộng đất
- Câu 15:** Chiến thắng Vạn Tường (1965) của quân dân miền Nam Việt Nam mở đầu cao trào đấu tranh nào sau đây?  
 A. Phá ấp chiến lược, lập làng chiến đấu. B. Một tác không đi, một li không rời.  
 C. Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt. D. Chống Mĩ bình định, lấn chiếm.
- Câu 16:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968?  
 A. Giáng đòn mạnh vào chính sách thực dân mới của Mĩ.  
 B. Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.  
 C. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ.  
 D. Buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- Câu 17:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) đề ra chủ trương nào?  
 A. Tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Nam – Bắc.  
 B. Tiến hành chiến tranh nhân dân trên cả hai miền Nam – Bắc.  
 C. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở hai miền Nam – Bắc.  
 D. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở hai miền Nam – Bắc.
- Câu 18:** Chiến thắng của quân dân miền Bắc trong việc đánh bại cuộc tập kích chiến lược đường không của Mĩ cuối năm 1972 được coi như  
 A. trận “Vạn Tường”. B. trận “Áp Bắc”.  
 C. trận “Điện Biên Phủ trên không”. D. trận “Điện Biên Phủ”.
- Câu 19:** Nhân dân ta chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mĩ bằng sức mạnh của ?  
 A. của hậu phương miền Bắc và tiền tuyến miền Nam.  
 B. cả dân tộc, của tiền tuyến và hậu phương.  
 C. của dân tộc và sự ủng hộ của phe xã hội chủ nghĩa.  
 D. của lực lượng quân đội cách mạng.



**Câu 20:** Mục đích chủ yếu của Mỹ khi tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ hai (1972) là

- A. uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của quân dân Việt Nam.
- B. ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.
- C. cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam.
- D. cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, tạo thế mạnh trên bàn đàm phán Pari.

**Câu 21:** Việc Mỹ tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào?

- A. “Đồng Dương hóa chiến tranh”.
- B. “Chiến tranh đặc biệt”.
- C. “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- D. “Chiến tranh cục bộ”.

**Câu 22:** Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang

- A. chuyển hẳn sang tiến công chiến lược.
- B. giữ vững và phát triển thế tiến công.
- C. gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.
- D. chuyển dần sang đấu tranh chính trị.

**Câu 23:** Điểm giống nhau trong các loại hình chiến tranh của Mỹ xâm lược Việt Nam từ 1954 - 1973 là gì?

- A. Là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu cũ.
- B. Sử dụng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.
- C. Sử dụng quân đội Mỹ là chủ yếu.
- D. Đều là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.

**Câu 24:** Để thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam, Mỹ đã thực hiện thủ đoạn gì?

- A. Dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- B. Cưỡng ép, dụ dỗ đồng bào miền Bắc di cư vào miền Nam.
- C. Phá hoại cơ sở kinh tế, văn hóa ở miền Bắc.
- D. Trả thù những người kháng chiến ở miền Nam.

**Câu 25:** Âm mưu cơ bản của Mỹ khi thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam là?

- A. Tách dân ra khỏi cách mạng.
- B. Biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- C. Chia cắt lâu dài Việt Nam.
- D. Dùng người Việt đánh người Việt.

**Câu 26:** Tháng 1/1959, Hội nghị lần thứ 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng quyết định để nhân dân miền Nam Việt Nam

- A. sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ – Diệm.
- B. tiếp tục đấu tranh chính trị chống chính quyền Mỹ – Diệm.
- C. nổi dậy đánh địch bằng ba mũi giáp công.
- D. đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

**Câu 27:** Thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam đã

- A. trực tiếp buộc Mỹ đưa quân đội tham chiến tại chiến trường miền Nam.
- B. làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- C. làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.
- D. chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

**Câu 28:** Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ sử dụng lực lượng quân đội nào là chủ yếu?

- A. Quân đồng minh Mỹ.
- B. Quân đội Sài Gòn.
- C. Quân Mỹ và quân Sài Gòn.
- D. Quân Mỹ.

## II. TỰ LUẬN ( 3 điểm)

Câu 1. Ý nghĩa của phong trào Đồng Khởi (1/1960). (1đ)

Câu 2. Trình bày các điều khoản trong nội dung của Hiệp định Pari về Việt Nam (27/1/1973). (2đ).

.....HẾT.....

Họ và tên:.....SBD.....Lớp:.....





**I. TRẮC NGHIỆM ( 7 điểm)**

**Câu 1:** Thắng lợi về chính trị của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là

- A. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập (1960).
- B. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời (1969).
- C. Các lực lượng vũ trang thống nhất thành Quân đội giải phóng miền Nam (2/1961).
- D. Trung ương cục miền Nam được thành lập (1/1961).

**Câu 2:** Thắng lợi nào của quân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 -1975) đã buộc Mỹ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- B. Chiến thắng trong trận Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- C. Thắng lợi trong trận Núi Thành (Quảng Nam).
- D. Thắng lợi trong trận Ấp Bắc (Mỹ Tho).

**Câu 3:** Để thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam, Mỹ đã thực hiện thủ đoạn gì?

- A. Dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- B. Cưỡng ép, dụ dỗ đồng bào miền Bắc di cư vào miền Nam.
- C. Phá hoại cơ sở kinh tế, văn hóa ở miền Bắc.
- D. Trả thù những người kháng chiến ở miền Nam.

**Câu 4:** Chiến thắng của quân dân miền Bắc trong việc đánh bại cuộc tập kích chiến lược đường không của Mỹ cuối năm 1972 được coi như

- A. trận “Ấp Bắc”.
- B. trận “Vạn Tường”.
- C. trận “Điện Biên Phủ trên không”.
- D. trận “Điện Biên Phủ”.

**Câu 5:** Nhân dân ta chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ bằng sức mạnh của ?

- A. của hậu phương miền Bắc và tiền tuyến miền Nam.
- B. của dân tộc và sự ủng hộ của phe xã hội chủ nghĩa.
- C. cả dân tộc, của tiền tuyến và hậu phương.
- D. của lực lượng quân đội cách mạng.

**Câu 6:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) đề ra chủ trương nào?

- A. Tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Nam – Bắc.
- B. Tiến hành chiến tranh nhân dân trên cả hai miền Nam – Bắc.
- C. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở hai miền Nam – Bắc.
- D. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở hai miền Nam – Bắc.

**Câu 7:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam?

- A. Cố giành lại thế chủ động trên chiến trường miền Nam Việt Nam.
- B. Dồn dân lập “ấp chiến lược” và coi đây là “quốc sách”.
- C. Tạo ra ưu thế mới về binh lực và hỏa lực có thể áp đảo quân chủ lực của Việt Nam.
- D. Mở các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định” vào “vùng đất thánh Việt Cộng”.

**Câu 8:** Mục đích chủ yếu của Mỹ khi tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ hai (1972) là

- A. cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, tạo thế mạnh trên bàn đàm phán Pari.
- B. cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam.
- C. uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của quân dân Việt Nam.
- D. ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.

**Câu 9:** Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965), *chiến thuật* được Mỹ sử dụng phổ biến là



A. dồn dân lập “ấp chiến lược”.

B. “tìm diệt” và “bình định”

C. “tổ cộng, diệt cộng”

D. “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.

**Câu 10:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954)?

A. Đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm.

B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

D. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.

**Câu 11:** Theo Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, những quyền nào được coi là quyền dân tộc cơ bản?

A. Độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

B. Tự do, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

C. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

D. Độc lập, dân chủ, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

**Câu 12:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) đã xác định cách mạng miền Bắc có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của cách mạng cả nước?

A. Quyết định trực tiếp.

B. Quyết định nhất

C. Hậu phương kháng chiến.

D. Căn cứ địa cách mạng.

**Câu 13:** Thắng lợi mở đầu trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của nhân dân miền Nam là?

A. Vạn Tường.

B. Bình Giã.

C. Ấp Bắc.

D. Núi Thành.

**Câu 14:** Âm mưu cơ bản của Mĩ khi thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam là?

A. Tách dân ra khỏi cách mạng.

B. Biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.

C. Chia cắt lâu dài Việt Nam.

D. Dùng người Việt đánh người Việt.

**Câu 15:** “Cuộc kháng chiến chống Mĩ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mĩ đến thắng lợi hoàn toàn...” đoạn trích trên nằm trong văn bản nào?

A. Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. Bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

D. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Trường Chinh.

**Câu 16:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968?

A. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ.

B. Buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

C. Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

D. Giáng đòn mạnh vào chính sách thực dân mới của Mĩ.

**Câu 17:** Thực hiện Hiệp định Giơnevơ, ngày 10/10/1954, diễn ra sự kiện nào?

A. Pháp rút quân khỏi đảo Cát Bà (Hải Phòng).

B. Quân ta vào tiếp quản thủ đô Hà Nội.

C. Trung ương Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ tịch về đến Hà Nội.

D. Chính phủ ra mắt nhân dân Hà Nội.

**Câu 18:** Chiến thắng Vạn Tường (1965) của quân dân miền Nam Việt Nam mở đầu cao trào đấu tranh nào sau đây?

A. Một tác không đi, một li không rời.

B. Phá ấp chiến lược, lập làng chiến đấu.

C. Chống Mĩ bình định, lấn chiếm.

D. Tìm Mĩ mà đánh, lùng nguy mà diệt.

**Câu 19:** Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 -1954) kết thúc, miền Bắc đã cơ bản hoàn thành cuộc cách mạng nào?

A. Cách mạng văn hóa.

C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.

B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. Cách mạng ruộng đất

**Câu 20:** Việc Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào?



A. “Chiến tranh cục bộ”.

B. “Chiến tranh đặc biệt”.

C. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

D. “Đông Dương hóa chiến tranh”.

**Câu 21:** Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ sử dụng lực lượng quân đội nào là chủ yếu?

A. Quân đồng minh Mỹ.

B. Quân đội Sài Gòn.

C. Quân Mỹ và quân Sài Gòn.

D. Quân Mỹ.

**Câu 22:** Từ 1961-1965, quân đội Sài Gòn tiến hành những hoạt động phá hoại miền Bắc Việt Nam, phong tỏa biên giới, vùng biển nhằm mục đích gì?

A. Phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.

B. Ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

C. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân ta.

D. Dồn dân lập ấp chiến lược.

**Câu 23:** Mục đích của Mỹ trong việc thay chân Pháp ở miền Nam Việt Nam là

A. thực hiện các điều khoản của Hiệp định Giơ - ne - vơ mà Pháp chưa thi hành.

B. giúp đỡ nhân dân miền Nam Việt Nam khắc phục hậu quả của chiến tranh.

C. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mỹ.

D. thực hiện ý đồ kéo dài và quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương của Mỹ.

**Câu 24:** Trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) ở miền Nam Việt Nam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn thực hiện biện pháp nào dưới đây?

A. Bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

B. Tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”.

C. Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”.

D. Tiến hành các cuộc hành quân càn quét.

**Câu 25:** Tháng 1/1959, Hội nghị lần thứ 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng quyết định để nhân dân miền Nam Việt Nam

A. sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ – Diệm.

B. tiếp tục đấu tranh chính trị chống chính quyền Mỹ – Diệm.

C. nổi dậy đánh địch bằng ba mũi giáp công.

D. đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

**Câu 26:** Thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam đã

A. trực tiếp buộc Mỹ đưa quân đội tham chiến tại chiến trường miền Nam.

B. làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

C. làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

D. chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

**Câu 27:** Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang

A. giữ vững và phát triển thế tiến công.

B. chuyển hẳn sang tiến công chiến lược.

C. gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.

D. chuyển dần sang đấu tranh chính trị.

**Câu 28:** Điểm giống nhau trong các loại hình chiến tranh của Mỹ xâm lược Việt Nam từ 1954 - 1973 là gì?

A. Là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu cũ.

B. Sử dụng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

C. Sử dụng quân đội Mỹ là chủ yếu.

D. Đầu là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.

## II. TỰ LUẬN ( 3 điểm)

Câu 1. Ý nghĩa của phong trào Đồng Khởi (1/1960). (1đ)

Câu 2. Trình bày các điều khoản trong nội dung của Hiệp định Pari về Việt Nam (27/1/1973). (2đ).

.....HẾT.....

Họ và tên:.....SBD.....Lớp:.....





**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH**  
**TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC**



**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2020 - 2021**  
**MÔN LỊCH SỬ – KHỐI 12 (KHXH)**

Thời gian làm bài : 50 phút

**MÃ ĐỀ: 704**

**I. TRẮC NGHIỆM ( 7 điểm)**

**Câu 1:** Thắng lợi về chính trị của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là

- A. Trung ương cục miền Nam được thành lập (1/1961).
- B. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập (1960).
- C. Các lực lượng vũ trang thống nhất thành Quân đội giải phóng miền Nam (2/1961).
- D. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời (1969).

**Câu 2:** Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang

- A. giữ vững và phát triển thế tiến công.
- B. chuyển hẳn sang tiến công chiến lược.
- C. gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.
- D. chuyển dần sang đấu tranh chính trị.

**Câu 3:** Theo Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, những quyền nào được coi là quyền dân tộc cơ bản?

- A. Độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- B. Tự do, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- C. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- D. Độc lập, dân chủ, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

**Câu 4:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) đã xác định cách mạng miền Bắc có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của cách mạng cả nước?

- A. Quyết định trực tiếp.
- B. Quyết định nhất
- C. Hậu phương kháng chiến.
- D. Căn cứ địa cách mạng.

**Câu 5:** Mục đích chủ yếu của Mĩ khi tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ hai (1972) là

- A. cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, tạo thế mạnh trên bàn đàm phán Pari.
- B. cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam.
- C. uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của quân dân Việt Nam.
- D. ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.

**Câu 6:** Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ sử dụng lực lượng quân đội nào là chủ yếu?

- A. Quân đồng minh Mĩ.
- B. Quân đội Sài Gòn.
- C. Quân Mĩ và quân Sài Gòn.
- D. Quân Mĩ.

**Câu 7:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968?

- A. Giáng đòn mạnh vào chính sách thực dân mới của Mĩ.
- B. Buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- C. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ.
- D. Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

**Câu 8:** Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965), *chiến thuật* được Mĩ sử dụng phổ biến là

- A. dồn dân lập “ấp chiến lược”.
- B. “tìm diệt” và “bình định”
- C. “tổ cộng, diệt cộng”
- D. “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.

**Câu 9:** Thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam đã

- A. trực tiếp buộc Mĩ đưa quân đội tham chiến tại chiến trường miền Nam.
- B. làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- C. làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.
- D. chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.





**Câu 10:** Điểm giống nhau trong các loại hình chiến tranh của Mỹ xâm lược Việt Nam từ 1954 -1973 là gì?

- A. Là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu cũ.
- B. Sử dụng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.
- C. Sử dụng quân đội Mỹ là chủ yếu.
- D. Đều là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.

**Câu 11:** Chiến thắng của quân dân miền Bắc trong việc đánh bại cuộc tập kích chiến lược đường không của Mỹ cuối năm 1972 được coi như

- A. trận “Điện Biên Phủ trên không”.
- B. trận “Điện Biên Phủ”.
- C. trận “Vạn Tường”.
- D. trận “Áp Bắc”.

**Câu 12:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam?

- A. Cố giành lại thế chủ động trên chiến trường miền Nam Việt Nam.
- B. Dồn dân lập “ấp chiến lược” và coi đây là “quốc sách”.
- C. Mở các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định” vào “vùng đất thánh Việt Cộng”.
- D. Tạo ra ưu thế mới về binh lực và hỏa lực có thể áp đảo quân chủ lực của Việt Nam.

**Câu 13:** Trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) ở miền Nam Việt Nam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn thực hiện biện pháp nào dưới đây?

- A. Bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.
- B. Tiến hành các cuộc hành quân càn quét.
- C. Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”.
- D. Tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”.

**Câu 14:** “*Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn...*” đoạn trích trên nằm trong văn bản nào?

- A. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Trường Chinh.
- B. Bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**Câu 15:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) đề ra chủ trương nào?

- A. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở hai miền Nam – Bắc.
- B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở hai miền Nam – Bắc.
- C. Tiến hành chiến tranh nhân dân trên cả hai miền Nam – Bắc.
- D. Tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Nam – Bắc.

**Câu 16:** Từ 1961-1965, quân đội Sài Gòn tiến hành những hoạt động phá hoại miền Bắc Việt Nam , phong tỏa biên giới, vùng biển nhằm mục đích gì?

- A. Ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.
- B. Phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.
- C. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân ta.
- D. Dồn dân lập ấp chiến lược.

**Câu 17:** Chiến thắng Vạn Tường (1965) của quân dân miền Nam Việt Nam mở đầu cao trào đấu tranh nào sau đây?

- A. Một tác không đi, một li không rời.
- B. Phá ấp chiến lược, lập làng chiến đấu.
- C. Chống Mỹ bình định, lấn chiếm.
- D. Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt.

**Câu 18:** Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 -1954) kết thúc, miền Bắc đã cơ bản hoàn thành cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng văn hóa.
- C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. Cách mạng ruộng đất

**Câu 19:** Âm mưu cơ bản của Mỹ khi thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam là?

- A. Dùng người Việt đánh người Việt.
- B. Biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- C. Tách dân ra khỏi cách mạng.
- D. Chia cắt lâu dài Việt Nam.

**Câu 20:** Thực hiện Hiệp định Giơnevơ, ngày 10/10/1954, diễn ra sự kiện nào?

- A. Trung ương Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ tịch về đến Hà Nội.



B. Pháp rút quân khỏi đảo Cát Bà (Hải Phòng).

C. Quân ta vào tiếp quản thủ đô Hà Nội.

D. Chính phủ ra mắt nhân dân Hà Nội

**Câu 21:** Thắng lợi mở đầu trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của nhân dân miền Nam là?

A. Núi Thành.

B. Bình Giã.

C. Vạn Tường.

D. Ấp Bắc.

**Câu 22:** Mục đích của Mỹ trong việc thay chân Pháp ở miền Nam Việt Nam là

A. thực hiện các điều khoản của Hiệp định Giơ - ne - vơ mà Pháp chưa thi hành.

B. giúp đỡ nhân dân miền Nam Việt Nam khắc phục hậu quả của chiến tranh.

C. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mỹ.

D. thực hiện ý đồ kéo dài và quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương của Mỹ.

**Câu 23:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954)?

A. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.

B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. Đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm.

D. Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

**Câu 24:** Nhân dân ta chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mĩ bằng sức mạnh của ?

A. cả dân tộc, của tiền tuyến và hậu phương.

B. của lực lượng quân đội cách mạng.

C. của dân tộc và sự ủng hộ của phe xã hội chủ nghĩa.

D. của hậu phương miền Bắc và tiền tuyến miền Nam.

**Câu 25:** Tháng 1/1959, Hội nghị lần thứ 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng quyết định đề nhân dân miền Nam Việt Nam

A. tiếp tục đấu tranh chính trị chống chính quyền Mĩ – Diệm.

B. nổi dậy đánh địch bằng ba mũi giáp công.

C. sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ – Diệm.

D. đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

**Câu 26:** Thắng lợi nào của quân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) đã buộc Mĩ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất?

A. Thắng lợi trong trận Núi Thành (Quảng Nam).

B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

C. Thắng lợi trong trận Ấp Bắc (Mĩ Tho).

D. Chiến thắng trong trận Vạn Tường (Quảng Ngãi).

**Câu 27:** Việc Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào?

A. “Chiến tranh cục bộ”.

B. “Chiến tranh đặc biệt”.

C. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

D. “Đông Dương hóa chiến tranh”.

**Câu 28:** Để thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam, Mĩ đã thực hiện thủ đoạn gì?

A. Trả thù những người kháng chiến ở miền Nam.

B. Dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

C. Phá hoại cơ sở kinh tế, văn hóa ở miền Bắc.

D. Cưỡng ép, dụ dỗ đồng bào miền Bắc di cư vào miền Nam.

## II. TỰ LUẬN ( 3 điểm)

Câu 1. Ý nghĩa của phong trào Đồng Khởi (1/1960). (1đ)

Câu 2. Trình bày các điều khoản trong nội dung của Hiệp định Pari về Việt Nam (27/1/1973). (2đ).

.....**HẾT**.....

**Họ và tên:**.....**SBD**.....**Lớp:**.....





SỞ GD – ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H. BÌNH CHÁNH

**ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2020 - 2021**

**Môn : LỊCH SỬ - LỚP 12 (KHXH)**

(Thời gian làm bài : 50 phút)

**I. TRẮC NGHIỆM**

| Câu hỏi | Mã đề |     |     |     |
|---------|-------|-----|-----|-----|
|         | 701   | 702 | 703 | 704 |
| 1       | B     | B   | B   | D   |
| 2       | A     | C   | A   | C   |
| 3       | C     | C   | A   | C   |
| 4       | A     | B   | C   | B   |
| 5       | C     | A   | C   | A   |
| 6       | B     | C   | A   | B   |
| 7       | C     | D   | B   | A   |
| 8       | B     | B   | A   | D   |
| 9       | A     | D   | D   | D   |
| 10      | D     | C   | B   | D   |
| 11      | B     | B   | C   | A   |
| 12      | C     | A   | B   | B   |
| 13      | C     | B   | C   | C   |
| 14      | A     | B   | D   | B   |
| 15      | D     | C   | B   | D   |
| 16      | D     | A   | D   | A   |
| 17      | B     | A   | B   | D   |
| 18      | A     | C   | D   | B   |
| 19      | B     | B   | B   | A   |
| 20      | D     | D   | A   | C   |
| 21      | C     | D   | B   | D   |
| 22      | D     | C   | B   | C   |
| 23      | B     | D   | C   | B   |
| 24      | C     | A   | C   | A   |
| 25      | A     | D   | A   | C   |
| 26      | C     | A   | D   | B   |
| 27      | B     | D   | C   | A   |
| 28      | A     | B   | D   | B   |



## II. TỰ LUẬN

| Đáp án                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Điểm                                                         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| <b>Câu 1. Ý nghĩa của phong trào Đồng khởi (1 điểm)</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ</li><li>- Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm</li><li>- Đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0,25<br>0,25<br>0,5                                          |
| <b>Câu 2. Trình bày các điều khoản trong nội dung của Hiệp định Pari về Việt Nam (27/1/1973)</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Về phía Hoa Kỳ</b><ul style="list-style-type: none"><li>+ Cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam</li><li>+ Chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam.</li><li>+ Không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam</li><li>+ Rút hết quân đội và quân đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự.</li><li>+ Góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh.</li></ul></li><li>- <b>Miền Nam Việt Nam:</b><ul style="list-style-type: none"><li>+ Tự quyết định tương lai chính trị bằng cuộc tổng tuyển cử, không có sự can thiệp của nước ngoài.</li><li>+ Thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có 2 chính quyền, 2 quân đội, 2 vùng kiểm soát, 3 lực lượng chính trị.</li></ul></li><li>- <b>Hai bên</b><ul style="list-style-type: none"><li>+ Ngừng bắn, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.</li></ul></li></ul> | 0,25<br><br>0,25<br>0,25<br>0,25<br><br>0,25<br>0,25<br>0,25 |